

Bản án số: 12/2021/HSST

Ngày 29/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tần A Liều.

2. Ông Đặng Hồng Sinh.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST- HS, ngày 05 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST- HS ngày 07/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn S (tên gọi khác: Không) - sinh năm 1971 (không xác định được ngày, tháng sinh), tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lý Kín N (đã chết) và bà Hoàng Tả M, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Tần Tả M, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Con: Bị cáo có 05 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1919.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tịch, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương T trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

2. Tần Láo S (tên gọi khác: Không) – sinh ngày 14/02/2000, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Tần Sành C, sinh năm 1974 và bà Tần Ú M, sinh năm 1977. Đều trú tại: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2021. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị C trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau: Khoảng 06 giờ ngày 05/01/2021, Lý Văn S đi từ nhà tại thôn T, xã A, huyện B đến xã Y, huyện B mục đích tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực rừng già thuộc xã Y, huyện B thì Lý Văn S gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người đàn ông này 31 (ba mươi một) gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh, trong đó có 04 (bốn) gói to và 27 (hai mươi bảy) gói nhỏ được đựng trong một lọ nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng với giá 02 (hai) triệu đồng. Sau khi mua được ma túy, Lý Văn S đi về nhà và cất lọ nhựa có chứa ma túy vào chạn bát ở trong buồng ngủ. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, Lý Văn S lấy từ trong lọ nhựa ra 02 (hai) gói ma túy to rồi dùng tay chia 02 (hai) gói ma túy thành 04 (bốn) gói nhỏ được gói bằng nilon màu xanh. Sau khi chia ma túy xong, Lý Văn S lấy 01 (một) gói vừa chia được ra sử dụng, còn 03 (ba) gói, Lý Văn S cất vào túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Lý Văn S đang ở nhà thì có Tần Láo S đến hỏi mua ma túy với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Lý Văn S nhận tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi lấy 03 (ba) gói ma túy từ trong túi quần bên phải đưa cho Tần Láo S. Tần Láo S nhận 03 (ba) gói ma túy rồi dùng móng tay chia nhỏ các gói ma túy thành 06 (sáu) gói được gói bằng nilon màu xanh và cầm ở tay phải thì bị tổ công tác của Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của Tần Láo S 06 (sáu) gói nilon màu xanh, bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Tần Láo S khai nhận là Hêrôin vừa mua của Lý Văn S với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để sử dụng), thu giữ trong túi quần bên phải của Lý Văn S 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (Lý Văn S khai nhận là tiền vừa bán Hêrôin cho Tần Láo S mà có) đồng thời Lý Văn S tự giác giao nộp 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn, có nắp đậy

màu trắng được cất ở chạn bát trong buồng ngủ, bên trong lọ nhựa có chứa 29 (hai mươi chín) gói nilon màu xanh, trong các gói này đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục (Lý Văn S khai nhận là Hêrôin). Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn S nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 07/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định về ma túy đối với số vật chứng đã thu giữ của Lý Văn S và Tần Láo S ngày 07/01/2021.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 07/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định:

+ M1: 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn có nắp vặn màu trắng, bên trong có 29 (hai mươi chín) gói nilon màu xanh đều chứa chất bột khô màu trắng thu giữ của Lý Văn S ngày 07/01/2021 có tổng khối lượng là 6,38 (sáu phẩy ba mươi tám) gam, trích mẫu 0,18 (không phẩy mười tám) gam để tiến hành giám định, còn lại 6,20 (sáu phẩy hai mươi) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

+ M2: 06 (sáu) gói nilon màu xanh, bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ của Tần Láo S ngày 07/01/2021 có tổng khối lượng là 0,50 (không phẩy năm mươi gam), trích mẫu 0,08 (không phẩy không tám) gam để tiến hành giám định, còn lại 0,42 (không phẩy bốn mươi hai) gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Kết luận giám định về ma túy số 32/GĐMT ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai kết luận: M1: 6,38 (sáu phẩy ba mươi tám) gam, M2: 0,50 (không phẩy năm mươi) gam chất bột khô màu trắng, vón cục đều là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Lý Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Tần Láo S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lý Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Tuyên bố bị cáo Tần Láo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tần Láo S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 6,20 gam Hê rô in còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 lọ nhựa tròn có nắp vặn màu trắng thu giữ của bị cáo Lý Văn S và 0,42 gam Hê rô in còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của bị cáo Tần Láo S và các mảnh ni lon màu xanh, được tái niêm phong trong 02 bì thư. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo S bán ma túy mà có.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lý Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Tần Láo S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xong cũng cần cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, vì các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và nhận tội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn S mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tần Láo S mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lý Văn S ngày 05/01/2021 tại khu vực rừng già thuộc xã Y, huyện B. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này, nên không xử lý được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay 02 bị cáo Lý Văn S và Tần Láo S đều thành khẩn khai báo và nhận tội, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai nhận tội của 02 bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Văn S mua 6,88 gam Hê ro in mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm

i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tần Láo S mua của bị cáo Lý Văn S 0,50 gam Hê rô in mục đích để sử dụng, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của 02 bị cáo Lý Văn S và Tần Láo S đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa vụ án ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và cách ly 02 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa 02 bị cáo đều thành khẩn khai báo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy 02 bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với 02 bị cáo vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng gồm: 6,38 gam Hê rô in thu giữ của Lý Văn S trích mẫu 0,18 gam giám định không hoàn lại. Còn lại 6,20 gam Hê rô in cùng lọ nhựa có nắp vặn màu trắng, các mảnh ni lon màu xanh, bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được niêm phong trong bì thư và 0,50 gam Hê rô in thu giữ của bị cáo Tần Láo S trích mẫu 0,08 gam giám định không hoàn lại. còn lại 0,42 gam Hê rô in cùng các mảnh ni lon màu xanh và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư, là vật cần tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng bị cáo Lý Văn S bán ma túy mà cho bị cáo Tần Láo S mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Lý Văn S và Tần Láo S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Tần Láo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về mức hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 07/01/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tần Láo S 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 07/01/2021.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 6,20 (sáu phẩy hai mươi) gam Hê rô in cùng lọ nhựa có nắp vặn màu trắng, các mảnh ni lon màu xanh, bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được niêm phong trong bì thư. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Hồng Sơn, Đặng Minh Đồng, Lý Văn S, hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt bì niêm phong có ghi (Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu khi bắt quả tang Lý Văn S ngày 07/01/2021 tại thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai và 0,42 (không phẩy bốn mươi hai) gam Hê rô in cùng các mảnh ni lon màu xanh, và bì niêm phong ban đầu gửi giám định, được tái niêm phong trong bì thư. Tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Hồng Sơn, Đặng Minh Đồng, Tần Láo S, hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt bì niêm phong có ghi (Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu khi bắt quả tang Tần Láo S ngày 07/01/2021 tại thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Lý Văn S, số tiền trên được niêm phong gửi tại kho bạc nhà nước huyện B, tỉnh Lào Cai, theo biên bản giao nhận tài sản số 01/2021/BBGN – KBBX ngày 08/01/2021 giữa quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và kho Bạc nhà nước huyện B.

4. Về án phí: Căn Cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Văn S và Tần Láo S mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo; 02,
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (8);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Đức Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Dong Đinh Thị Hạnh

Ngô Đức Quang

